

Số: 121/2022/QĐCNTTLH

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và
gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Chị NTKO và anh CXN.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 về việc yêu cầu ly hôn của NTKO –
sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm G, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị **NTKO** – sinh năm 1993.

+ Anh **CXN** – sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Xóm Già, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2022
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm
2022, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị NTKO và anh CXN đều xác định tình cảm
vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có một con chung là Cao Ánh D, sinh ngày
18/3/2018. Các bên thống nhất chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

là cháu D cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các bên xác định không có, không yêu cầu hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND xã HTPTN;
- Lưu hồ sơ vụ việc và TA.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH

